

Số: 25/BC-NST

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Công ty Cổ phần Ngân Sơn lập báo cáo thường niên năm 2023 với những nội dung sau:

Tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

Năm báo cáo: **2023**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 17/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2023): 179.889.404.783 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS1 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: www.nganson.vn - Email : nganson@nganson.vn
- Mã cổ phiếu: NST
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Ngày 29/12/2006, Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, chế biến sợi thuốc lá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp;

- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.

2. Địa bàn kinh doanh

- Việt Nam;
- Một số thị trường quốc tế khác;

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc - Các phòng nghiệp vụ - Chi nhánh nguyên liệu - Phân xưởng sản xuất;

- Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành Công ty đại chúng đa sở hữu với các nhà đầu tư chiến lược mạnh về vốn và thị trường tiêu thụ;

Tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và dịch vụ nguyên liệu thuốc lá tại thị trường Việt Nam và là nhà xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá hàng đầu của Việt Nam;

Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ một cách hiệu quả, đưa giá trị cổ phiếu trên thị trường chứng khoán ở mức cao tương xứng với các nguồn lực và tiềm năng của Công ty;

Tối ưu hóa lợi ích của các cổ đông.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Công ty lựa chọn chiến lược **đa dạng hóa có liên quan**, trong đó, lấy sản xuất nguyên liệu thuốc lá làm hạt nhân chính.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện chương trình STP - Sản xuất thuốc lá bền vững trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

5. Các rủi ro

- Yếu tố thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Trong sản xuất công nghiệp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu đầu vào sản xuất tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 707.917 triệu đồng bằng 112,4% kế hoạch năm 2023 và bằng 124,3% so CKNT;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 14.223 triệu đồng bằng 149,7% kế hoạch năm 2023 và bằng 157,8% so CKNT;



- Tỷ lệ cổ tức dự kiến 3,5% bằng 100% so kế hoạch năm 2023 và bằng 109% so CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt 19,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 129,3% so kế hoạch năm 2023 và bằng 121,3% so CKNT;

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách trong Bộ máy quản lý điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ	Chuyên ngành
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nam	04/11/1982	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	Nam	06/12/1974	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	30/12/1968	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
4	Đỗ Diệp Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	20/08/1974	Việt Nam	Kỹ sư	Kinh tế vận tải
5	Trần Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	13/09/1978	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
6	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	Nam	24/10/1981	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
7	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	Nữ	15/09/1979	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
8	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Nam	15/10/1983	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
9	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc Công ty	Nam	22/02/1964	Việt Nam	Thạc sỹ	Kinh tế
10	Trần Phan Kiên	Phó Giám đốc Công ty	Nam	01/11/1981	Việt Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật nhiệt lạnh
11	Phạm Thành Liêm	Phó Giám đốc Công ty	Nam	29/06/1976	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán

(Tính đến thời điểm 31/12/2023)

2. Những thay đổi trong ban điều hành

- Bổ sung 01 Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2023.

3. Số lượng cán bộ nhân viên Công ty

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	Số lượng lao động	259 người	
	Nam	159 người	61%
	Nữ	100 người	39%
2	Hình thức hợp đồng lao động	259 người	
	Không xác định thời hạn	223 người	86%
	Từ 12 đến 36 tháng	35 người	13%

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tỷ lệ %
	Dưới 12 tháng	1 người	0,4%
3	Độ tuổi	259 người	
	Từ 18 - 29 tuổi	35 người	14%
	Từ 30 - 39 tuổi	90 người	35%
	Từ 40 - 49 tuổi	110 người	42%
	Từ 50 - 60 tuổi	24 người	9%
4	Trình độ	259 người	
	Trên đại học	4 người	2%
	Đại học	75 người	29%
	Cao đẳng	10 người	4%
	Trung cấp	31 người	12%
	Công nhân kỹ thuật	98 người	38%
	Sơ cấp	37 người	14%
	LĐPT	4 người	2%

(Số liệu tại thời điểm cuối năm 2023)

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Ngày 01 tháng 11 năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 698/NQ-NST về việc phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng kho bảo quản nguyên liệu, thành phẩm số 10. Dự kiến trong tháng 9/2024 khởi công xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý II năm 2025.

- Ngày 12 tháng 10 năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 626/NQ-NST về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng nhà để xe 2 tầng của Công ty. Dự kiến tháng 6 năm 2024 triển khai xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý III năm 2024.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	290.266.076.851	371.293.069.439	1,28
Doanh thu thuần	569.573.406.630	706.481.577.093	1,24
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.630.055.225	13.722.374.123	1,59
Lợi nhuận khác	384.852.678	500.988.396	1,30
Lợi nhuận trước thuế	9.014.907.903	14.223.362.519	1,58
Lợi nhuận sau thuế	7.104.541.703	11.247.532.810	1,58
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,2%	3,5%	1,09

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	So sánh (%) 2023/2022
1	Tổng tài sản , nguồn vốn	290.266.076.851	371.293.069.439	1,28
2	Các khoản phải thu (ngắn hạn + dài hạn)	144.569.995.551	113.238.568.978	0,78
	<i>Trong đó: - Phải thu khách hàng</i>	65.913.764.265	39.687.570.287	0,60
	<i>- Phải thu khác</i>	78.493.731.286	73.280.548.691	0,93
3	Các khoản phải trả (ngắn hạn + dài hạn)	114.802.602.913	191.403.664.656	1,67
	<i>Trong đó: - Nợ vay</i>	8.436.089.580	0	0,00
4	Hàng tồn kho	40.273.954.415	93.152.864.322	2,31
	<i>Trong đó: Kém mất phẩm chất</i>			
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	175.463.473.938	179.889.404.783	1,03
	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	112.020.030.000	112.020.030.000	1,00
6	Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác	572.258.580.729	707.917.335.653	1,24
	<i>Trong đó: Doanh thu thuốc lá, bánh kẹo</i>			
7	Lợi nhuận trước thuế	9.014.907.903	14.223.362.519	1,58
8	Các chỉ số tài chính			
9	Bố trí Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định / Tổng tài sản	28,03%	19,77%	0,71
	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	71,97%	80,23%	1,11
10	Bố trí Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	39,55%	51,55%	1,30
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	60,45%	48,45%	0,80
11	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,82	1,56	0,86
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,82	1,56	0,86
	Khả năng thanh toán nhanh	1,47	1,07	0,73
12	Các chỉ tiêu sinh lợi			

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	So sánh (%) 2023/2022
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	1,58%	2,01%	1,27
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,25%	1,59%	1,27
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bq	3,01%	4,60%	1,53
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	2,37%	3,63%	1,53
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn CSH bq	6,11%	8,02%	1,31
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bq	4,81%	6,34%	1,32
13	Các chỉ số khác			
	Vòng quay hàng tồn kho	9,87	8,76	0,89
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	36,48	41,67	1,14
	Vòng quay các khoản phải thu	7,75	6,69	0,86
	<i>Kỳ thu tiền bình quân</i>	47,10	55	1,16
	Vòng quay vốn lưu động	6,42	7,04	1,10
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	56,11	51,81	0,92
	Vòng quay vốn kinh doanh	4,2	6,2	1,48
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	85,77	58,87	0,69

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần: Tổng có 11.202.003 cổ phần

2. Cơ cấu cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 31/12/2023:

- + Cổ đông nhà nước: 6.463.589 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân trong nước: 4.562.275 cổ phần
- + Tổ chức, cá nhân nước ngoài: 176.139 cổ phần

- Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 6.463.589 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng, chiếm 6,08 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương

ứng với 5.661.010.000 đồng, chiếm 5,05 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng, chiếm 3,9 % vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng, chiếm 0,23% vốn điều lệ.

- Các cổ đông khác nắm giữ 2.305.957 cổ phần tương ứng với 23.059.570.000 đồng, chiếm 20,59% vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến hết 31/12/2023:

+ Cổ đông tổ chức: 13.600 cổ phần;

+ Cổ đông cá nhân: 162.539 cổ phần.

- Tổng số lượng nắm giữ của cổ đông nước ngoài: 176.139 cổ phần, chiếm 1,57% vốn điều lệ Công ty.

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2023:

Ông Hoàng Anh Tuấn: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.360.601 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 3.360.601 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 30%

Ông Nguyễn Chí Thanh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.351.747 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.348.457 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 3.290 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 12,06%

Ông Đỗ Diệp Anh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 722.640 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 722.640 cổ phần

(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 6,45%

Ông Trần Văn Thành: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.121.050 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 850 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 10,01%

Ông Lê Quang Vinh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 638.514 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 638.514 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 5,7%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 31/08/2005: Chuyển thành Công ty Cổ phần Ngân Sơn
- Ngày 08/09/2006: Tăng vốn điều lệ lên 27,9 tỷ đồng
- Ngày 29/12/2006: Chính thức giao dịch trên SGDCK Hà Nội (HNX)
- Ngày 09/08/2007: Tăng vốn điều lệ lên 30,33 tỷ đồng
- Tháng 02/2008: Tăng vốn điều lệ lên 39,13 tỷ đồng
- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ lên 69,13 tỷ đồng
- Tháng 11, 2012: Tăng vốn điều lệ lên 77,7 tỷ đồng
- Tháng 03, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 94,86 tỷ đồng
- Tháng 12, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 112,02 tỷ đồng

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5. Các chứng khoán khác: Không có

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Tác động lên môi trường

TT	Tên chất thải	ĐVT	Lượng phát sinh	Phương pháp/cách thức xử lý	Lượng tuân hoàn, tái sử dụng
1	Nước thải	M3	3600	Thu gom bể lắng tập trung Công ty và chuyển hệ thống xử lý tập trung Khu công nghiệp	
	Nước thải công nghiệp	M3	350		
	Nước thải sinh hoạt	M3	3250		
2	Chất thải rắn	Tấn	1500	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	
	Chất thải rắn sinh hoạt	M3	1500		
3	Chất thải nguy hại	Kg	500	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Sản lượng
1	Thành phẩm thuốc lá tách cọng	Tấn TP	6.499
2	Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	5.840



3. Tiêu thụ năng lượng

TT	Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Điện	Kw	3.343.912
2	Hơi	Kg	8.602.000

4. Tiêu thụ nước

Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
Nước	M3	36.080

5. Tuân thủ pháp luật về môi trường

5.1. Số lần vi phạm: Không có

5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm: Không có

6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.1. Số lượng lao động: 259 lao động, mức lương trung bình 19,4 triệu đồng/người/tháng.

6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công tác BHXH, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn, thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí... được thực hiện đúng theo quy định:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, 100% người lao động tham gia mua bảo hiểm thân thể.

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.

+ Đóng BHXH nặng nhọc độc hại cho 104 lao động lao động đủ điều kiện.

6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân sự tiếp tục được quan tâm và tổ chức thực hiện trong đó chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Cụ thể, Công ty đã tổ chức 23 lớp đào tạo, số lượt học viên được đào tạo là 676 lượt học viên. Thông qua đào tạo đã giúp người lao động nắm vững hơn về công việc và thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình một cách chủ động với thái độ, trách nhiệm cao nhất, cũng như tăng khả năng thích ứng với các công việc được giao. Từ đó, góp phần thay đổi tư duy quản trị, nâng cao chất lượng lao động, gắn kết các cá nhân trong từng bộ phận, trong Công ty để cùng nhau hoàn thành chỉ tiêu năm 2023.

7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2023, Công ty đã tham gia các công tác liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng với tổng số tiền trên 220 triệu đồng cho các hoạt động như hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo, đóng âm cho em ở tỉnh Bắc Kạn; Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ và Syria; Ủng hộ Hội chữ thập đỏ,...

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khó khăn

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nền kinh tế lớn suy thoái, lạm phát tăng cao, xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cao.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2023 chịu nhiều tác động từ yếu tố thời tiết giai đoạn thu hoạch tại vùng trồng xuất hiện mưa nhiều, cây trồng hồi xanh trở lại, kéo dài thời vụ thu hoạch. Đặc biệt, người dân không tuân thủ đúng nguyên tắc theo hợp đồng đầu tư, tâm lý người dân trông chờ, kỳ vọng giá nguyên liệu tiếp tục tăng cao vào cuối vụ như năm trước nên không chịu bán hàng ngay từ đầu vụ dẫn đến tiến độ thu mua bị chậm. Chất lượng nguyên liệu bị giảm do điều kiện bảo quản hàng hóa của người dân không đảm bảo.

- Công tác thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2023 Công ty phải đối diện với nhiều yếu tố bất lợi. Giai đoạn thu hoạch thời tiết vùng trồng mưa nhiều, cây trồng hồi xanh trở lại, kéo dài thời gian thu hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu sau sấy. Giá nguyên liệu tăng cao, người dân không tuân thủ cam kết hợp đồng, bán hàng chậm ảnh hưởng đến tiến độ mua của các chi nhánh.

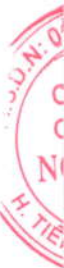
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn trong tình trạng thiếu nguồn hàng cho hoạt động dây chuyền tách cọng, dừng sản xuất kéo dài từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023 ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và tâm lý của người lao động. Từ tháng 6/2023, nguồn hàng sản xuất chủ động nhưng tình trạng thiếu nguồn cung năng lượng điện và mất điện luân phiên trong tháng 6/2024 ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, làm phát sinh tăng chi phí trong sản xuất. Công ty tập trung cho sản xuất, bố trí sản xuất linh hoạt đảm bảo duy trì vận hành đồng thời cả 2 dây chuyền, tranh thủ và ưu tiên nguồn hàng sản xuất từ các khách hàng kết hợp sản xuất hàng Công ty phục vụ cho các kênh tiêu thụ đảm bảo hạn chế thấp nhất rủi ro nguyên liệu giảm chất lượng trong bảo quản.

- Sản phẩm thuốc lá lậu, thuốc lá điện tử thay thế sản phẩm thuốc lá truyền thống, việc dịch chuyển từ mức phổ thông sang sản phẩm trung và cao cấp tiếp tục là những thách thức, khó khăn đối với ngành sản xuất nguyên liệu.

1.2. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đối với hoạt động SXKD chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. Đồng thời, Công ty cũng nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của các công ty Thuốc lá điều thông qua việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng tiêu thụ nguyên tắc 3 năm, hợp đồng hợp tác đầu tư và hợp đồng mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đồng lòng, quyết tâm cao và chủ động có các giải pháp thích ứng với những diễn biến thay đổi môi trường, điều kiện kinh doanh giúp Công ty duy trì sản xuất ổn định và đời sống, việc làm người lao động tiếp tục được cải thiện.



- Sự đoàn kết, trách nhiệm giữa các cá nhân và tập thể các đơn vị trực thuộc toàn Công ty trong giải quyết công việc là nhân tố quan trọng giúp hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

- Sự hợp tác truyền thống và duy trì phát huy tốt mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương vùng trồng nguyên liệu, người dân trồng thuốc lá,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tạo ra giá trị cốt lõi cho Công ty.

- Môi trường làm việc không ngừng được cải thiện, đời sống, thu nhập người lao động có sự tăng trưởng bút phá trong giai đoạn vừa qua là động lực giúp người lao động yên tâm công tác, tin tưởng vào lãnh đạo Công ty tạo nên tập thể mạnh giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

2.1. Công tác về tổ chức sản xuất

Năm 2023, Công ty đã thực hiện việc sắp xếp tái cơ cấu, kết hợp rà soát, định biên lại lao động trong toàn Công ty, bố trí lao động làm việc hợp lý. Giai đoạn chưa có việc làm đã thực hiện tìm kiếm khai thác cung cấp dịch vụ, tạo điều kiện cho người lao động có thêm việc làm hoặc bố trí người lao động nghỉ ngừng việc. Giai đoạn sản xuất, thực hiện bố trí lao động linh hoạt giữa hai dây chuyền và điều độ sản xuất hợp lý kết hợp việc điều chuyển lao động từ các chi nhánh nguyên liệu tham gia vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp đảm bảo gia tăng tối đa sản lượng, sản xuất không phát sinh chi phí. Đây là giải pháp quan trọng vừa đảm bảo người lao động có thêm việc làm, tăng thu nhập, vừa tiết giảm chi phí thuê lao động dịch vụ, vừa linh hoạt trong sản xuất, đáp ứng kịp thời nguồn nguyên liệu, sản phẩm bán hàng.

2.2. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2023 chịu nhiều tác động từ yếu tố thời tiết giai đoạn thu hoạch tại vùng trồng xuất hiện mưa nhiều, cây trồng hồi xanh trở lại, kéo dài thời vụ thu hoạch. Đặc biệt, người dân không tuân thủ đúng nguyên tắc theo hợp đồng đầu tư, tâm lý người dân trông chờ, kỳ vọng giá nguyên liệu tiếp tục tăng cao vào cuối vụ như năm trước nên không chịu bán hàng ngay từ đầu vụ dẫn đến tiến độ thu mua bị chậm. Chất lượng nguyên liệu bị giảm do điều kiện bảo quản hàng hóa của người dân không đảm bảo. Tuy nhiên, Công ty đã có các giải pháp quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả để khắc phục các khó khăn, kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD chung của Công ty, kết quả cụ thể như sau:

- Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu: Diện tích đầu tư trực tiếp trồng cây thuốc lá đạt 2.371 ha, bằng 100,5% so với KH năm 2023 (2.360 ha) và bằng 105,8% so cùng kỳ năm trước.

- Công tác thu mua nguyên liệu: Công tác thu mua nguyên liệu các chi nhánh trong giai đoạn vừa qua gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện các giải pháp linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, tập trung thu mua phù hợp theo từng thời điểm đáp ứng yêu cầu vừa đảm bảo mua được sản lượng đáp ứng tiến độ cho sản xuất, vừa đảm bảo cân đối mua được nguyên liệu có chất lượng phù hợp để sản xuất theo các kênh tiêu thụ đã được hoạch định. Kế hoạch thu mua vụ Xuân 2023 Công ty giao cho các Chi nhánh với sản lượng tối thiểu là 3.400 tấn. Kết thúc công tác thu mua nguyên

0010
 ONG
 O PH
 JÁN
 DU - T

liệu năm 2023, Tổng sản lượng thu mua của các Chi nhánh đạt 3.324 tấn, bằng 98% so kế hoạch năm 2023.

- Chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: Chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: Kế hoạch năm 2023 triển khai đầu tư, cải tạo 440 lò. Kết quả thực hiện đạt 463 lò sấy, bằng 105,2% so kế hoạch. Lũy kế từ khi triển khai đến nay đạt 2.028 lò, bằng 31,7% tổng nhu cầu

2.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Từ tháng 6 năm 2023, Dây chuyền tách cọng xác lập kế hoạch sản xuất cao điểm, liên tục để sản xuất hàng Công ty và tranh thủ gia tăng sản lượng sản xuất từ nguồn hàng khách hàng đã được Công ty xúc tiến khai mạnh mẽ các hoạt động đàm phán ký kết hợp đồng gia công tách cọng với một số khách hàng trong thời gian qua. Đối với dây chuyền chế biến sợi, cân đối nhu cầu của khách hàng và sản xuất sợi cọng Công ty, bố trí sản xuất đồng thời 2 dây chuyền, trong đó dây chuyền sợi bố trí sản xuất 2 ca hoặc 3 ca/ngày. Công tác tổ chức và bố trí lao động sản xuất 2 dây chuyền được Công ty sắp xếp điều chuyển một số lao động từ bộ phận các Phòng chuyên môn và các Chi nhánh tăng cường sau khi kết thúc hoạt động thu mua đảm bảo cho việc sản xuất đồng thời 2 dây chuyền tuỳ vào lô hàng sản xuất.

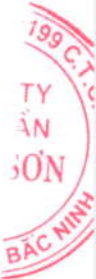
- Sơ chế tách cọng thuốc lá: Hoạt động dây chuyền được duy trì ổn định, năng suất sản xuất đạt tốt, sản lượng sản xuất trong ngày được gia tăng, hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm được chú trọng và đáp ứng đúng mục tiêu Công ty đề ra, các chủng loại hàng hoá đã giao nhận đều đáp ứng được yêu cầu khách hàng. Sản lượng sản xuất năm 2023 đạt 6.499 tấn thành phẩm, bằng 145,4% so kế hoạch năm 2023 và bằng 125,7% so CKNT.

- Gia công chế biến sợi thuốc lá: Dây chuyền chế biến sợi được duy trì sản xuất liên tục, Công ty bố trí sản xuất linh hoạt ưu tiên sản xuất các đơn hàng cho khách hàng, xen kẽ sản xuất chế biến sợi cọng Công ty đáp ứng cho các kênh tiêu thụ. Sản lượng chế biến sợi năm 2023 đạt 5.840 tấn thành phẩm, bằng 292% so KH năm 2023 và bằng 244,2% so CKNT.

2.4. Lĩnh vực tiêu thụ, thương mại

Cùng với lĩnh vực sản xuất công nghiệp có được sự tăng trưởng tốt so với CKNT, lĩnh vực tiêu thụ, thương mại đã mang lại hiệu quả rõ nét nhất trong các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty. Công tác tiêu thụ bán hàng tiếp tục được Công ty thúc đẩy mạnh mẽ, chủ động tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đồng thời chủ động xúc tiến các hoạt động đàm phán với các khách hàng để sớm thống nhất về phương thức sản xuất, ký kết hợp đồng giao nhận với mục tiêu đảm bảo cân đối được giá đầu vào trong thu mua với số lượng, chất lượng hợp lý về cơ cấu, tỷ lệ, chủng loại, đồng thời tiết giảm tối đa chi phí tài chính. Bên cạnh đó, tập trung cho hoạt động tìm kiếm và ký hợp đồng sơ chế tách cọng, hợp đồng chế biến sợi với các khách hàng đảm bảo chủ động nguồn hàng cho sản xuất và mang lại hiệu quả cho Công ty. Đặc biệt đã khai thác thêm được kênh hàng tiêu thụ mới ngoài các khách hàng truyền thống vừa tạo điều kiện để các chi nhánh mua được tối đa sản lượng vừa giúp gia tăng thêm sản lượng bán hàng, tăng doanh thu và hiệu quả cho Công ty.

Kết quả, tổng sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt 6.262 tấn, bằng 110,8% so kế



hoạch năm 2023 và bằng 135,4% so CKNT.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2023, tuy nhiên Ban điều hành đã chủ động đánh giá, dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định hoạt động các lĩnh vực, kết quả sản xuất kinh doanh các chỉ tiêu chính có sự tăng trưởng vượt bậc so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 14.223 triệu đồng bằng 149,7% kế hoạch năm 2023 và bằng 157,8% so CKNT. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2023 đạt 13.722 triệu đồng và lợi nhuận khác là 501 triệu đồng.

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến 3,5% bằng 100% so kế hoạch năm 2023 và bằng 109% so CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt 19,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 129,3% so kế hoạch năm 2023 và bằng 121,3% so CKNT.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023 khoảng 371 tỷ đồng, tăng khoảng 27% so CKNT.

2. Tình hình nợ phải trả

Dư nợ đối với các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2023 là 0 đồng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1. Đánh giá về hoạt động SXKD của Công ty

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tiếp tục đối diện với nhiều thách thức: Các nền kinh tế lớn suy thoái, lạm phát tăng cao; ảnh hưởng xung đột giữa Nga và Ukraine làm gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cao, giá nhiên liệu tăng dẫn đến chi phí vận chuyển, chi phí hoạt động logistics tăng; Sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng do sự cố thiếu điện; Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chịu nhiều tác động bởi yếu tố thời tiết cực đoan (*Giai đoạn trồng thời tiết rét đậm kéo dài đã ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng, giai đoạn thu hoạch, hái sấy phải hứng chịu nhiều đợt mưa lớn, lũ quét xảy ra tại khu vực vùng trồng*); Thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2023 cạnh tranh khốc liệt. Mức giá Công ty tiếp cận thu mua đã ở mức cao ngay từ đầu vụ thu mua; Lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn trong tình trạng thiếu nguồn hàng cho sản xuất ảnh hưởng đến công tác tổ chức và bố trí sản xuất, việc phân bổ chi phí vào giá thành sản xuất và đời sống việc làm người lao động.

Trước những thách thức phải đối diện như trên, Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, sáng tạo, quyết liệt, tổ chức sản xuất kinh doanh thành công, an toàn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, cụ thể như sau: Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt: 14.223 triệu đồng, bằng 149,7% so KH năm 2023 và bằng 157,8% so CKNT. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 3,5% bằng 100% so kế hoạch năm 2023 và bằng 109% so CKNT. Đặc biệt chỉ tiêu thu nhập bình quân của người lao động tiếp

tục được cải thiện, thu nhập bình quân đạt: 19,4 triệu đồng, bằng 129,3% so KH năm 2023 và bằng 121,3% so CKNT. Người lao động phấn khởi, tin tưởng, gắn bó với Công ty, đồng thuận với các chủ trương, định hướng hoạt động của Lãnh đạo Công ty. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023 đã thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm, trách nhiệm cao nhất của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Đánh giá về công tác tổ chức, nhân sự

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUCPNS ngày 4/01/2021 của Đảng ủy Công ty Cổ phần Ngân Sơn và Đề án số 285/ĐA-NST ngày 29/4/2021 của HĐQT về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong tình hình mới”.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại các phòng chuyên môn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các yêu cầu. Việc đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức trong năm 2023 đã góp phần quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tối ưu hóa hoạt động, tăng khả năng thích ứng, linh hoạt trong tình hình mới.

Tổ chức triển khai kế hoạch lao động linh hoạt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm. Xây dựng định biên gắn với phân công nhiệm vụ, bố trí lao động phù hợp về trình độ chuyên môn. Công tác này đảm bảo lực lượng lao động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phát huy được năng lực nâng cao năng suất lao động toàn Công ty. Năm 2023, kế hoạch sử dụng lao động là 270 lao động, lao động thực hiện năm 2023 là 259 lao động bằng 95,9% so với kế hoạch sử dụng lao động năm 2023.

Thực hiện sắp xếp bố trí hợp lý nguồn lao động; đối với từng giai đoạn, áp dụng linh hoạt trong sử dụng lao động, tối ưu nguồn lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với giải pháp nói trên, năm 2023 Công ty đã tổ chức thực hiện bố trí lại cho 88 lượt cán bộ nhân viên; 72 lượt lao động tăng cường. Năm 2023, không phát sinh chi phí thuê lao động bên ngoài, tiết kiệm được 304.992.000 đ tương ứng với 3.016 ngày công.

3. Đánh giá về công tác đầu tư nguyên liệu thuốc lá

Năm 2023 Công ty đã triển khai đầu tư với tổng diện tích đầu tư trực tiếp trồng cây thuốc lá đạt 2.371 ha, bằng 100,5% so với KH năm 2023 (2.360 ha) và bằng 105,8% so cùng kỳ năm trước. Công ty tiếp tục triển khai ký biên bản thỏa thuận đầu tư trồng và tiêu thụ thuốc lá với các Huyện và Xã; hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với nhóm hộ gia đình hoặc hộ gia đình, đồng thời ban hành chính sách đầu tư cụ thể cho từng đối tượng và cam kết đầu tư 100% vật tư nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Tổng giá trị đầu tư vụ Xuân 2023 khoảng 20.985,7 triệu đồng, trong đó giá trị đầu tư thu hồi khoảng 20.784,5 triệu đồng và giá trị đầu tư không thu hồi là 201,2 triệu đồng (chủ yếu là giá trị hạt giống). Các chi nhánh đã thu hồi xong 100% tổng giá trị đầu tư thu hồi.

Chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: Kế hoạch năm 2023 triển khai đầu tư, cải tạo 440 lò. Kết quả thực hiện đạt 463 lò sấy, bằng 105,2% so kế hoạch. Lũy kế từ khi triển khai đến nay đạt 2.028 lò, bằng 31,7% tổng nhu cầu.



4. Đánh giá về lĩnh vực tài chính

Năm 2023, lĩnh vực Tài chính tiếp tục được Công ty duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc giao khoán phí các đơn vị; thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát được duy trì đều đặn giúp Công ty kiểm soát tốt giá thành sản xuất và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

Bên cạnh đó, công tác thu hồi công nợ luôn được bám sát sau mỗi đợt giao nhận hàng hoá cho khách hàng và các lĩnh vực dịch vụ khác của Công ty. Đồng thời, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với Ngân hàng để giảm lãi suất, từ đó các ngân hàng đưa ra những gói hỗ trợ lãi suất áp dụng cho công ty, từ đó lãi suất vay vốn giảm từ 1% đến 1,5%/năm so với mức lãi suất chung của hệ thống ngân hàng giúp Công ty tiết giảm nhiều chi phí tài chính.

Năm 2023, Công ty không có khoản vay ngân hàng nào bị khoanh nợ quá hạn, đáo hạn được nhiều khoản vay với lãi suất cao hơn. Chi phí tài chính Công ty thực hiện là 3,2 tỷ đồng (năm 2022: 6,4 tỷ đồng). Kết quả năm 2023 chi phí lãi vay ngân hàng tiết giảm được khoảng 2,2 tỷ đồng so với mặt bằng chung. Kết quả này đến từ sự cân đối hài hòa dòng tiền, nỗ lực đàm phán các mức lãi suất vay hấp dẫn, việc đẩy nhanh tiến độ sản xuất, giao hàng, thu tiền theo các hợp đồng đã ký.

Hoạt động tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán nhanh, thanh toán ngắn hạn đều được tiếp tục cải thiện so với các năm trước. Các chỉ số tài chính cơ bản ROE, ROA, ROS đều tăng phản ánh hiệu quả hoạt động tài chính trong năm.

II. Đánh giá của hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Giám đốc đã nỗ lực triển khai đồng thời nhiều giải pháp đồng bộ để giúp Công ty khắc phục được những khó khăn, thách thức trong năm 2023. Đặc biệt là các chính sách quan tâm đến đời sống của người lao động, giúp người lao động yên tâm, gắn bó với Công ty và các biện pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, đảm bảo lợi nhuận, cố gắng theo kế hoạch đề ra. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2023 do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị định hướng tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nội dung chính như:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- Rà soát việc thực hiện “Chiến lược ổn định và phát triển Công ty Cổ phần Ngân Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, nghiên cứu điều chỉnh chiến lược

phù hợp với Chiến lược của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định,... của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng năng suất lao động.

- Cơ cấu lại các lĩnh vực SXKD hiện tại, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực còn nhiều tiềm năng khai thác, duy trì và giữ ổn định các lĩnh vực ít cơ hội phát triển.

- Nghiên cứu xây dựng, áp dụng các quy trình, giải pháp tiên tiến trong hoạt động SXKD nhằm tiết giảm chi phí, giảm thiểu lãng phí trong tất cả các khâu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ.

- Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực mới mà Công ty có thể mạnh cạnh tranh nhằm tạo các động lực mới cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Tiếp tục ưu tiên đào tạo, nâng cao sự tinh nhuệ của người lao động, đặc biệt là các lao động tại các vị trí chủ chốt, đòi hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm cao.

- Đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số phù hợp với thực tại của doanh nghiệp, nắm bắt cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại để tạo sự bứt phá cho doanh nghiệp.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	3.360.601	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HĐQT	1.351.747	
3	Đỗ Điệp Anh	Thành viên HĐQT	722.640	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long
4	Lê Quang Vịnh	Thành viên HĐQT	638.514	Chánh Văn phòng Đảng ủy Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
5	Trần Văn Thành	Thành viên HĐQT	1.121.050	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Nam Giang	Chủ tịch HĐQT	01/01	100%	Chuyển công tác từ ngày 15/02/2023

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
2	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	Được bầu từ ngày 27/04/2023
3	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty	09/09	100%	
4	Đỗ Điệp Anh	Thành viên HĐQT	09/09	100%	
5	Lê Quang Vịnh	Thành viên HĐQT	09/09	100%	
6	Trần Văn Thành	Thành viên HĐQT	09/09	100%	

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023 vừa qua, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định về quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình cũng như các yêu cầu, chỉ đạo của các cơ quan QLNN, cơ quan cấp trên để triển khai các hoạt động theo phương châm tuân thủ quy định của pháp luật; HĐQT luôn chủ động, sáng tạo, phối hợp, hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty tìm kiếm các giải pháp ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thuận xảy ra, phát huy tối đa điểm mạnh của Công ty, tối ưu hóa nguồn lực, tiết giảm chi phí để có thể vượt qua thách thức của thị trường.

Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và kịp thời đưa ra các quyết sách, định hướng phù hợp làm cơ sở cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, nỗ lực, cố gắng hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty khắc phục các điểm yếu, đổi mới cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm mới; định hướng sắp xếp lại lao động theo tình hình thực tế của Công ty; tạo nhiều mối quan hệ tốt về đối nội, đối ngoại... để nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 38 các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chính gồm 12 Nghị quyết, 26 Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

a) Đề xuất, tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến cổ đông, các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2023 để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và quyết định các vấn đề quan trọng cho hoạt động của Công ty năm 2023. Hội đồng quản trị đã triệu tập họp, xây dựng chương trình, nội dung tài liệu để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông đúng với quy định trong Điều lệ Công ty.

Căn cứ trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của Công ty và có những định hướng, chỉ đạo cụ thể để Ban Điều hành triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động.

Trong năm, Hội đồng quản trị triển khai nghiêm túc việc thông tin đến các cổ đông và công bố đại chúng các mặt hoạt động của Công ty theo quy định. Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng

cổ đông năm 2023; Nghị quyết của các phiên họp thường kỳ, đột xuất hoặc nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; Báo cáo tình hình quản trị bán niên và năm của Công ty; Báo cáo thường niên của Công ty, ... Mọi mặt hoạt động của Công ty cũng thường xuyên được cập nhật trên website của Công ty để các quý cổ đông quan tâm theo dõi, nắm bắt.

b) Giới thiệu nhân sự đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

Từ giữa tháng 2 năm 2023 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị còn có 04 thành viên do một thành viên là Ông Nguyễn Nam Giang đã chuyển công tác. Ngày 24 tháng 02 năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp bất thường để công bố thông tin này theo đúng quy định của Luật Chứng khoán. Qua cuộc họp trên, Hội đồng quản trị cũng thống nhất giao ông Trần Văn Thành - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm vụ phụ trách Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị đến khi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Công văn số 97/TLVN-TCNS ngày 23/02/2023 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn. Theo đó, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc cử ông Hoàng Anh Tuấn - Chánh Văn phòng Tổng công ty kiêm nhiệm là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn đề cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công ty đã tiến hành thẩm định hồ sơ, sơ yếu lý lịch của các ứng viên được đề cử. Kết quả ông Hoàng Anh Tuấn đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, các cổ đông đã bầu ông Hoàng Anh Tuấn vào Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt 100%. Ngay sau đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp bất thường và thống nhất bầu ông Hoàng Anh Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024. Như vậy, sau Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Hội đồng quản trị đã đủ số lượng 05 thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Quyết định, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD

- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Từ cuối năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nhiều lần họp bàn, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023. Trên cơ sở định hướng và hỗ trợ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Hội đồng quản trị thống nhất đặt quyết tâm phấn đấu rất cao, thực hiện phương án SXKD với các chỉ tiêu cao nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ước kết quả thực hiện năm 2023, các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân đều có sự tăng trưởng hai con số so với kế hoạch và vượt chỉ tiêu về lợi nhuận và thu nhập bình quân đều tăng trưởng hai con số so với kế hoạch.

- Quyết định khung giá thu mua nguyên liệu đầu tư, khung giá gia công, chế biến và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị:

Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã quyết định các khung giá thu mua, sản xuất, các giải pháp thị trường theo hướng mở biên linh hoạt,

vừa tạo điều kiện hoạt động thông thoáng, đáp ứng với sự biến động nhanh của thị trường, vừa bảo đảm công tác quản trị về chiến lược, về giá thành và hiệu quả kinh doanh. Các quyết định kịp thời của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Điều hành linh hoạt, chủ động điều tiết, nắm bắt các cơ hội, phát huy thế mạnh, thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty:

Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT thường xuyên bám sát các hoạt động SXKD của Công ty, tham gia họp và có các chỉ đạo cụ thể tại các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề của Ban Điều hành để từ đó có sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với Ban Điều hành, đặc biệt trong các hoạt động về tổ chức, nhân sự, hợp tác, ngoại giao, thị trường, tài chính, kế hoạch, quản lý tài sản, ban hành quy chế, quy định... và thông qua đó thực hiện một cách thiết thực nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

đ) Kien toàn nhân sự cấp cao của Công ty

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc là ông Phạm Thành Liêm và thống nhất bầu ông Hoàng Anh Tuấn là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

II. Ban kiểm soát

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Trần Anh Tâm	Trưởng BKS	2	
2	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên BKS	0	Phó Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
3	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên BKS	0	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.1. Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Anh Tâm	02	100%	100%	
2	Ngô Thị Thu Phúc	02	100%	100%	
3	Nguyễn Đình Dũng	02	100%	100%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

10010
CÔNG
CỔ PH
GÂN S
V DU - T.

Thực hiện chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã thực hiện những nội dung công việc như sau:

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty: gồm thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính bán niên 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023;
- Lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, chương trình hoạt động năm 2023; đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2023 trình và đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thường xuyên (hàng tháng, Quý hoặc đột xuất) kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Công ty cũng như quy định của pháp luật;
- Việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng thông qua cuộc họp sản xuất giao ban hoặc thông qua chỉ đạo bằng văn bản các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị giao.
- Phối hợp với Tổ rà soát, đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất toàn Công ty thực hiện rà soát tài sản và đất toàn Công ty đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả; Cung cấp tài liệu và giải thích các vấn đề liên quan khi làm việc với KTNN; Phối hợp làm việc với đoàn kiểm tra giám sát của TCT; làm việc với kiểm toán độc lập liên quan đến soát xét BCTC bán niên, kiểm kê và lập BCTC năm.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tính hợp pháp trong việc vay vốn, sử dụng, bảo toàn vốn, tình hình trả nợ đảm bảo các khoản vay đều dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Công ty đã tìm kiếm và ký kết vay vốn với các ngân hàng có uy tín, lãi suất thấp giảm thiểu tối đa chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn vay góp phần hoàn thành các mục tiêu của Công ty.
- Phối hợp HĐQT, các phòng ban sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo các hoạt động thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Qua việc thực hiện kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất và được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc ghi nhận, thực hiện đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích



- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách đã chi năm 2023: 621.681.314 đồng.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách và Ban Giám đốc hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty (theo đúng quy định tại nghị định, thông tư có liên quan).

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo phụ lục đính kèm với báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hoàng Anh Tuấn

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-NST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MẪU SỐ B01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		297.869.885.068	208.918.410.584
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		71.371.350.933	3.995.042.174
1. Tiền	111	5	29.371.350.933	3.995.042.174
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.238.568.978	144.569.995.551
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	39.687.570.287	65.913.764.265
2. Trả trước cho người bán	132		270.450.000	162.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	73.280.548.691	78.493.731.286
III. Hàng tồn kho	140		93.152.864.322	40.273.954.415
1. Hàng tồn kho	141	9	93.152.864.322	40.273.954.415
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.107.100.835	20.079.418.444
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.389.742.716	1.399.924.029
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.717.358.119	17.883.788.994
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	795.705.421
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.423.184.371	81.347.666.267
I. Tài sản cố định	220		51.426.455.161	60.425.004.284
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	50.064.175.408	59.528.491.782
- Nguyên giá	222		318.463.533.266	317.003.642.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(268.399.357.858)	(257.475.151.168)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	1.362.279.753	896.512.502
- Nguyên giá	228		2.074.178.500	1.489.178.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(711.898.747)	(592.665.998)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		21.996.729.210	20.922.661.983
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	21.996.729.210	20.922.661.983
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		371.293.069.439	290.266.076.851



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-NST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MẪU SỐ B01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		191.403.664.656	114.802.602.913
I. Nợ ngắn hạn	310		191.403.664.656	113.166.513.334
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	52.018.502.113	4.699.542.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	2.305.015.913	539.501.743
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.738.135.729	-
4. Phải trả người lao động	314		23.255.875.243	14.210.916.627
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.616.269.640	1.923.988.346
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	102.740.011.560	78.899.474.852
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	-	8.436.089.580
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.729.854.458	4.456.999.216
II. Nợ dài hạn	330		-	1.636.089.579
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	-	1.636.089.579
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		179.889.404.783	175.463.473.938
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	179.889.404.783	175.463.473.938
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.308.657.003	35.715.474.223
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970	3.961.610.970
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.247.532.810	7.414.784.745
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	310.243.042
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.247.532.810	7.104.541.703
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		371.293.069.439	290.266.076.851

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-NST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MẪU SỐ B02-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	706.481.577.093	569.573.406.630
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		706.481.577.093	569.573.406.630
4. Giá vốn hàng bán	11	21	584.413.647.794	479.014.995.152
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		122.067.929.299	90.558.411.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	866.570.483	2.300.321.421
7. Chi phí tài chính	22	23	3.154.761.068	6.365.743.516
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>3.158.325.354</i>	<i>5.431.788.575</i>
8. Chi phí bán hàng	24	24	17.287.978.170	16.137.688.181
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	88.769.386.421	61.725.245.977
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.722.374.123	8.630.055.225
11. Thu nhập khác	31		569.188.077	408.169.818
12. Chi phí khác	32		68.199.681	23.317.140
13. Lợi nhuận khác	40	27	500.988.396	384.852.678
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.223.362.519	9.014.907.903
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	2.975.829.709	1.910.366.200
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		11.247.532.810	7.104.541.703
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.004	345

019
TY
ĂN
SƠN
BẮC N

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-NST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MÃ SỐ B03-DN

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.223.362.519	9.014.907.903
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13.609.754.285	20.918.571.412
- Các khoản dự phòng	03	-	(710.926.220)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(132.701.553)	70.235.828
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.038.535.561)	(113.113.507)
- Chi phí lãi vay	06	3.158.325.354	5.431.788.575
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	29.820.205.044	34.611.463.991
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	31.522.289.306	(13.873.513.437)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(52.878.909.907)	16.543.217.230
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	81.002.082.944	15.759.757.446
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.063.885.914)	847.289.492
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.167.057.704)	(5.545.930.356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.322.777.705)	(2.888.182.029)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.750.000.000	2.384.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.675.822.675)	(534.523.667)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	81.986.123.389	44.921.962.670
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.044.492.786)	(6.594.667.217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	511.717.832	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	526.812.944	113.113.507
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.005.962.010)	(6.481.553.710)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	385.603.355.098	332.672.667.782
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(395.675.534.257)	(366.783.300.018)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.535.648.577)	(4.057.435.485)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(13.607.827.736)	(38.168.067.721)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	67.372.333.643	272.341.239
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.995.042.174	3.681.143.165
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61	3.975.116	41.557.770
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	71.371.350.933	3.995.042.174

